



dēng guāng

灯光

Noun · (stage) lighting

Example Sentences

fáng jiān de dēng guāng hěn róu hé
房间的灯光很柔和。

The room's lighting is very soft.

fáng jiān lǐ de dēng guāng hěn róu hé
房间里的灯光很柔和。

The lighting in the room is very soft

wǒ gǎi shàn le fáng jiān de dēng guāng
我改善了房间的灯光。

I improved the lighting in the room.

Trace each character, then write the word on your own.

灯 灯 灯 灯 灯 灯 灯 灯 灯

光 光 光 光 光 光 光 光 光